

# TIẾP CẬN ĐỊA LÝ TỔNG HỢP TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÙNG TÂY NGUYÊN

NGUYỄN THỊ THỦY, HOÀNG THỊ HUYỀN NGỌC, NGUYỄN MẠNH HÀ,  
NGUYỄN ĐÌNH KỲ, NGUYỄN CÔNG LONG, HOÀNG QUỐC NAM

**Tóm tắt:** Tây Nguyên là vùng sinh thái đặc thù với nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên trong xây dựng nông thôn mới Tây Nguyên vẫn đang gặp những thách thức lớn, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới thấp thứ hai trong cả nước (thấp nhất là vùng miền núi phía Bắc). Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản khiến các tiêu chí về chất lượng đời sống nông thôn không đạt được, đó là sự phân hóa sâu sắc về điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội theo lãnh thổ, khai thác tài nguyên thiếu bền vững, sinh kế bấp bênh, chất lượng môi trường suy thoái. Đồng thời, các phân tích cũng cho thấy, tiếp cận địa lý tổng hợp dựa trên các quan điểm hệ thống, liên ngành và phát triển bền vững là hướng tiếp cận phù hợp, hiệu quả cho vùng Tây Nguyên trong xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa:** nông thôn mới, phát triển nông nghiệp, phân hóa lãnh thổ, Tây Nguyên

## A GENERAL GEOLOGICAL APPROACH IN CONSTRUCTING OF NEW RURAL CENTRAL HIGHLANDS

**Abstract:** The Central Highlands of Viet Nam (Tây Nguyên) are a specific ecological region which has potential and advantages for socio-economic development. However, in the construction of new rural areas, the Central Highlands is still facing great challenges, the percentage of communes meeting new rural standards is the second lowest in the country (the lowest is in the Northern mountainous region). The research results have pointed out some basic reasons why the criteria for rural life quality are not achieved, that is, the deep division of natural and socio-economic conditions by territory, and exploitation of resources. unsustainable, precarious livelihoods, degraded environmental quality. At the same time, analysis also proved that the integrated geographical approach which is based on systematic, interdisciplinary and sustainable development perspectives is an appropriate and effective approach for the Central Highlands in building new rural areas.

**Keywords:** new countryside, agricultural development, territorial division, Central Highlands

### 1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên (gồm năm tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng) được đánh giá là vùng đất có “vị trí địa chiến lược” đặc biệt quan trọng, “vùng địa sinh thái” giàu tài nguyên, là “vùng địa văn hóa” đa sắc tộc, giàu bản sắc với dân cư nông thôn chiếm khoảng 71,3% dân số của vùng (4.179,6 nghìn người

năm 2019). Diện tích tự nhiên toàn vùng là 54.470 km<sup>2</sup> (chiếm 16,8% diện tích cả nước).

Tiềm năng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên tạo thuận lợi cho Tây Nguyên phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa nông sản chất lượng cao với hệ thống cây công nghiệp thế mạnh như: cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, chè. Tây Nguyên hiện là vùng sản xuất cà phê, hồ tiêu lớn nhất cả nước; vùng cao su và vùng điều lớn thứ hai sau Đông

Nam Bộ; vùng chè lớn thứ hai sau Trung du và miền núi phía Bắc. Năng suất một số loại cây trồng chủ lực của Tây Nguyên thuộc nhóm đứng đầu thế giới.

Sau hơn 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), diện mạo nông thôn Tây Nguyên được cải thiện rõ nét. Nhiều tuyến giao thông được đầu tư nâng cấp, cơ sở hạ tầng được củng cố, đời sống người dân ngày càng nâng cao...

Tuy nhiên, Tây Nguyên đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong xây dựng NTM. Với hạn chế ở xuất phát điểm thấp (điều kiện sống và thu nhập); các nguồn lực xây dựng NTM thiếu và yếu; đa dạng về thành phần dân tộc; phân hóa về lực lượng lao động và phương thức sản xuất... khiến cho kết quả thực hiện xây dựng NTM ở Tây Nguyên thấp hơn nhiều so với bình quân cả nước (37,73% số xã và bình quân 13,72 tiêu chí/xã). Trong đó, nhiều tiêu chí trong thời gian dài chưa hoàn thành, xuất hiện sự chênh lệch lớn giữa các địa phương trong vùng. Thực tiễn này đòi hỏi phải tìm ra lời giải, bổ sung những luận cứ khoa học mới sát thực với tình hình hiện nay, đa dạng cách tiếp cận để giải quyết hiệu quả, toàn diện và lâu dài những hạn chế mấu chốt nội vùng Tây Nguyên đặt trong chiến lược phát triển chung của cả nước.

Nghiên cứu sử dụng lãnh thổ theo hướng tiếp cận địa lý tổng hợp đã được áp dụng thành công ở nhiều quốc gia. Trong đó, nghiên cứu điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên theo quan điểm địa lý tổng hợp có ý nghĩa hết sức quan trọng, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội [4]. Tiếp cận địa lý có những ưu thế như: tính tổng hợp và quan hệ tương tác giữa các hợp phần địa lý đòi hỏi khối lượng kiến thức vừa chuyên sâu, vừa mở rộng và liên ngành; kết quả nghiên cứu được biểu hiện cụ thể và rõ nét trên bản đồ giúp nhận biết đặc điểm và tính chất đặc thù phân bố của các đối tượng; khả năng ứng dụng trong thực

tiễn sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường [5].

Như vậy, yêu cầu cấp thiết được đặt ra trong phát triển nông thôn Tây Nguyên cần được làm sáng tỏ bởi lý luận khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên, phát triển kinh tế - xã hội của hướng tiếp cận địa lý tổng hợp. Nghiên cứu này dựa trên cơ sở đánh giá hiện trạng NTM Tây Nguyên, luận giải nguyên nhân hạn chế, từ đó làm rõ tiếp cận địa lý tổng hợp trong xây dựng nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên bền vững theo ba quan điểm đặc trưng của khoa học địa lý (theo quan điểm hệ thống, liên ngành và phát triển bền vững).

## **2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu**

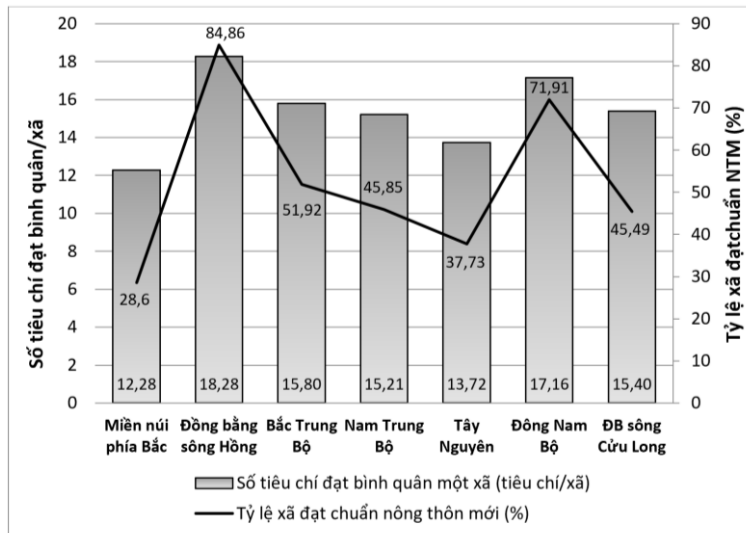
Cơ sở dữ liệu để thực hiện nghiên cứu này bao gồm tài liệu về kết quả xây dựng NTM, tình hình kinh tế - xã hội, nhận định về nông nghiệp, nông thôn vùng Tây Nguyên và các tài liệu khác có liên quan.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, phương pháp bản đồ. Việc luận giải sự khác biệt trong quá trình xây dựng NTM ở Tây Nguyên được làm sâu sắc hơn thông qua việc xây dựng bản đồ “Hiện trạng xây dựng NTM vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011-2020” bằng các phần mềm bản đồ AcrGis, Mapinfo.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Hiện trạng xây dựng nông thôn mới vùng Tây Nguyên**

Kết quả xây dựng NTM của 7 vùng địa lý trên cả nước cho thấy: Tính đến tháng 9/2019, cả nước có 4.665 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 52,4%), bình quân đạt 15,32 tiêu chí/xã [1]. Tuy nhiên, chênh lệch về kết quả theo vùng miền khá lớn, phản ánh sự phân hóa về tình hình phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn trên các vùng tự nhiên. Trong đó, vùng miền núi phía Bắc đạt 28,6%, Tây Nguyên đạt 37,73%, đồng thời số tiêu chí đạt dưới bình quân chung cả nước (Hình 1).

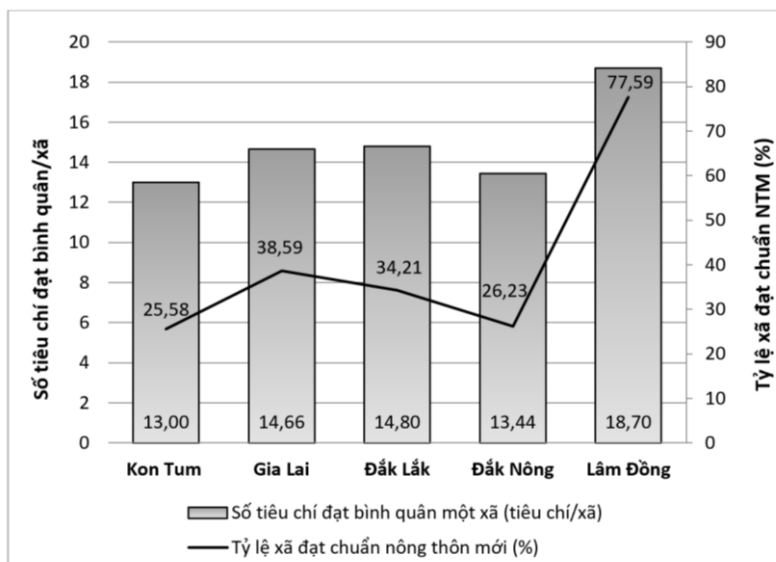


**Hình 1. Kết quả xây dựng NTM các vùng trong cả nước (tính đến tháng 9/2019)**

Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các tỉnh Tây Nguyên tính đến tháng 10/2019 được thể hiện trong biểu đồ Hình 2 và được khái quát như sau:

Tỉnh Lâm Đồng vượt trội so với các tỉnh trong vùng về tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM là 90/116 xã (chiếm 77,6% xã), số tiêu chí bình quân đạt 18,07 tiêu chí/xã. Lâm Đồng có 02 huyện cơ bản đạt chuẩn NTM (Đơn Dương, Đức Trọng) và 02 thành phố đã hoàn thành xây dựng

NTM (Đà Lạt, Bảo Lộc). Các tỉnh còn lại đều chưa tiệm cận được mức trung bình của cả nước. Kon Tum có 22/86 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 25,58%); bình quân đạt 13,0 tiêu chí/xã; Đắk Nông có 16/61 xã (chiếm 26,2%), bình quân đạt 13,44 tiêu chí/xã. Gia Lai có 71/184 xã (chiếm 39,0%), bình quân đạt 14,66 tiêu chí/xã; Đắk Lắk có 52/152 xã (chiếm 34,2%), bình quân đạt 14,8 tiêu chí/xã [6].



**Hình 2. Kết quả xây dựng NTM các tỉnh thuộc Tây Nguyên (tính đến tháng 10/2019)**

Xét trên phương diện các nhóm tiêu chí thấy rằng có sự phân hóa sâu sắc trong việc thực hiện từng nhóm tiêu chí (Bảng 1). Trong đó, nhóm

tiêu chí được hoàn thành 100% là quy hoạch, một số tiêu chí về hạ tầng nông thôn có tỷ lệ hoàn thành theo chuẩn cao trên 80%.

**Bảng 1. Số xã đạt chuẩn NTM theo tiêu chí và theo các tỉnh vùng Tây Nguyên**

Các tiêu chí xây dựng NTM	Kon Tum		Gia Lai		Đắk Lắk		Đắk Nông		Lâm Đồng	
	Số xã đạt	%	Số xã đạt	%	Số xã đạt	%	Số xã đạt	%	Số xã đạt	%
<b>1. Nhóm chỉ tiêu quy hoạch</b>										
Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	86	100,0	182	100,0	152	100,0	61	100,0	116	100,0
<b>2. Nhóm chỉ tiêu hạ tầng kinh tế - xã hội</b>										
Giao thông	46	53,5	126	69,2	63	41,4	30	49,2	115	99,1
Thủy lợi	83	96,5	173	95,1	119	78,3	51	83,6	116	100,0
Điện	81	94,2	180	98,9	124	81,6	49	80,3	116	100,0
Trường học	40	46,5	111	61,0	99	65,1	27	44,3	111	95,7
Cơ sở vật chất văn hóa	47	54,7	124	68,1	61	40,1	28	45,9	116	100,0
Chợ nông thôn	70	81,4	180	98,9	103	67,8	54	88,5	115	99,1
Bưu điện	70	81,4	170	93,4	147	96,7	58	95,1	116	100,0
Nhà ở dân cư	36	41,9	111	61,0	100	65,8	29	47,5	111	95,7
<b>3. Nhóm chỉ tiêu kinh tế và tổ chức sản xuất</b>										
Thu nhập	20	23,3	84	46,2	78	51,3	42	68,9	102	87,9
Tỷ lệ hộ nghèo	24	27,9	94	51,6	65	42,8	36	59,0	106	91,4
Cơ cấu lao động	85	98,8	181	99,5	150	98,7	61	100,0	116	100,0
Hình thức tổ chức sản xuất	42	48,8	132	72,5	107	70,4	47	77,0	104	89,7
<b>4. Nhóm chỉ tiêu văn hóa - xã hội - môi trường</b>										
Giáo dục	53	61,6	154	84,6	139	91,4	61	100,0	113	97,4
Dịch vụ y tế	57	66,3	164	90,1	151	99,3	44	72,1	115	99,1
Văn hóa	57	66,3	148	81,3	120	78,9	44	72,1	116	100,0
Môi trường	38	44,2	91	50,0	78	51,3	28	45,9	112	96,6
<b>5. Nhóm chỉ tiêu hệ thống chính trị</b>										
Hệ thống tổ chức chính trị xã hội	43	50,0	97	53,3	140	92,1	24	39,3	116	100,0
An ninh, trật tự xã hội	74	86,0	166	91,2	144	94,7	46	75,4	116	100,0

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 ở 5 tỉnh Tây Nguyên [8]

Bên cạnh đó, có những tiêu chí được đánh giá là rất khó đạt trong tầm nhìn trung hạn (như đường giao thông, môi trường). Một số tiêu chí quan trọng liên quan đến chất lượng đời sống nông thôn còn thấp (thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo), trong đó Kon Tum và Gia Lai có dưới 50% số xã đạt tiêu chí về thu nhập và tỷ lệ hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn Tây Nguyên là 18,5% năm 2015 và đã giảm xuống còn 12,4% năm 2019 [2]. Tuy nhiên, so với tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (áp dụng cho vùng Tây Nguyên là dưới 7%), thì khoảng cách còn khá lớn. Thu nhập bình quân đầu người các tỉnh Tây Nguyên (trừ Lâm Đồng) năm 2019

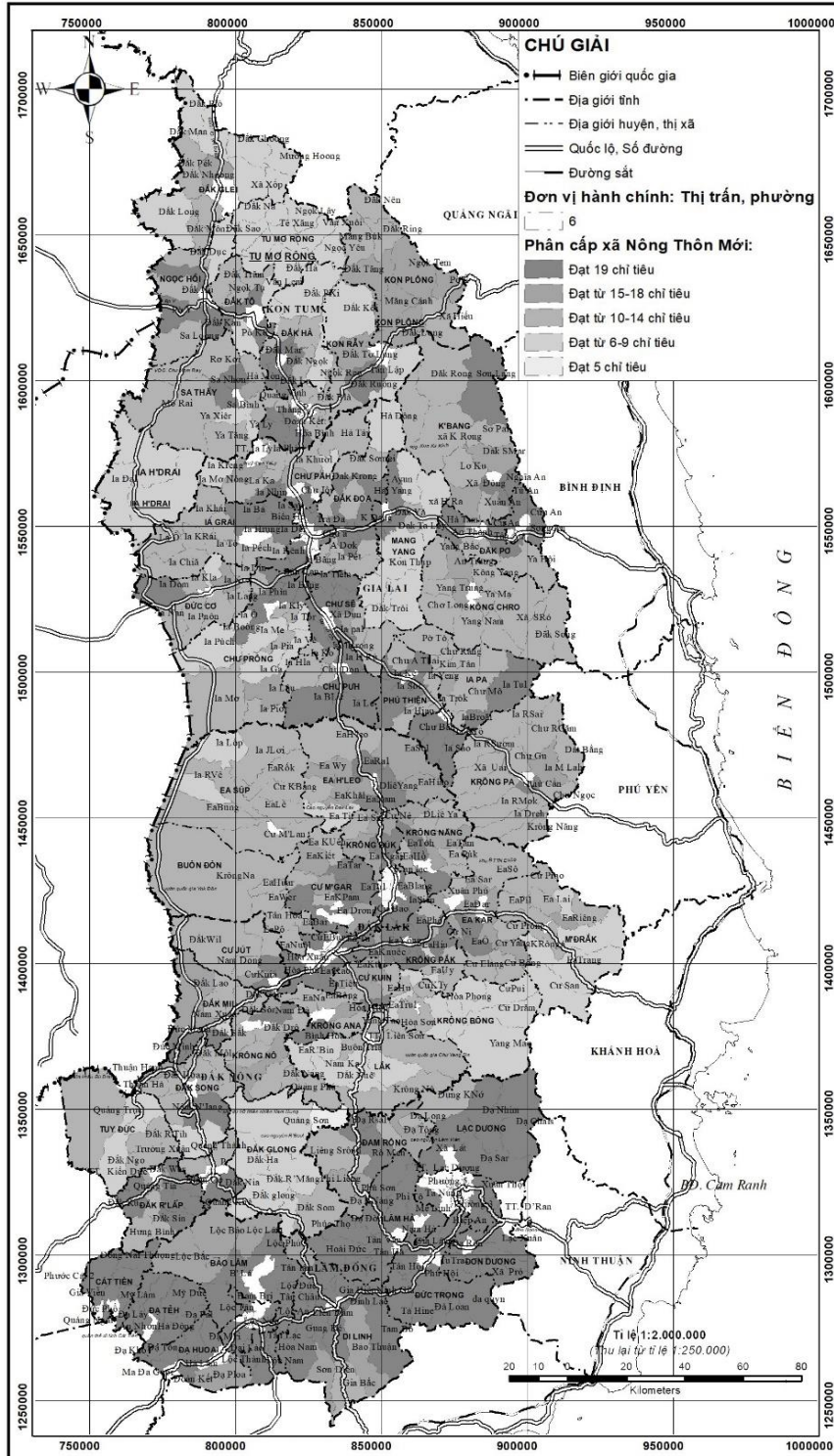
trong khoảng 25-38 triệu đồng/người/năm [2], trong khi tiêu chí yêu cầu là trên 41 triệu đồng. Chỉ có các xã thuộc tỉnh Lâm Đồng đạt được tiêu chí này với thu nhập trung bình 47,148 triệu đồng/người/năm [7].

### 3.2. Luận giải khó khăn và thách thức trong xây dựng nông thôn mới ở Tây Nguyên

Theo quan điểm địa lý, bản chất của sự phân hóa vùng miền chính là sự phân hóa lãnh thổ, thể hiện bởi các đặc trưng cơ bản như: vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên...[7]. Do mối quan hệ mật thiết của con người và môi trường địa lý, sự phân hóa về tự nhiên sẽ dẫn đến sự phân hóa về điều kiện kinh tế - xã hội. Điều này

đã lý giải sự phân hóa không chỉ xảy ra trên các vùng miền khác nhau của nước ta mà còn ngay trong chính nội vùng Tây Nguyên, cụ thể trong nghiên cứu này là vấn đề xây dựng NTM. Để thể

hiện sự phân bố không gian của kết quả xây dựng NTM vùng Tây Nguyên, nghiên cứu đã thành lập bản đồ hiện trạng xây dựng NTM vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011-2020 (Hình 3).



Hình 3. Bản đồ hiện trạng xây dựng NTM vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2011-2020)

Bản đồ này cho thấy, những xã gặp nhiều khó khăn trong xây dựng NTM chủ yếu thuộc vùng hạn chế về điều kiện tự nhiên như vùng núi Ngọc Linh, vùng núi thấp Sa Thầy (Kon Tum), vùng núi thấp Chutrian, Chu Jiu (Gia Lai), vùng núi Chư Yang Sin (Đắk Lắk, Đắk Nông). Ngược lại, những xã phát triển hơn phân bố ở những vùng có địa hình bằng phẳng, điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng kinh tế nông thôn như vùng trũng Kon Tum, trũng An Khê (Kon Tum), cao nguyên Pleiku (Gia Lai), cao nguyên Buôn Mê Thuột (Đắk Lắk), cao nguyên Đắk Nông (Đắk Nông), bình sơn Đà Lạt, cao nguyên Di Linh (Lâm Đồng).

Ngoài ra, mặc dù bộ tiêu chí xây dựng NTM đã có các mức tiêu chuẩn cụ thể theo 7 vùng địa lý, nhưng trong nội vùng Tây Nguyên cũng đã có sự phân hóa sâu sắc theo lãnh thổ. Vì vậy, áp dụng cùng mức tiêu chuẩn cho tất cả đơn vị cấp xã trong vùng là vấn đề bất cập trong xây dựng NTM (ví dụ tiêu chuẩn thu nhập 41 triệu đồng/năm áp dụng cho nông thôn miền núi, nông thôn biên giới, nông thôn đồng bào dân tộc thiểu số sẽ khó khăn hơn rất nhiều, thậm chí là bất khả thi so với nông thôn cao nguyên, ven đô thị).

Đối với những tiêu chí liên quan trực tiếp đến thu nhập: nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế mũi nhọn và có vị trí chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế Tây Nguyên. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 39,1% trong tổng GRDP toàn vùng năm 2019 [2], trong đó trồng trọt chiếm trên 80% tỷ trọng nông nghiệp. Tuy nhiên, tăng trưởng ngành nông nghiệp không ổn định do đã chạm ngưỡng tới hạn của các yếu tố đóng góp nhiều cho tăng trưởng (chủ yếu bằng cách mở rộng diện tích canh tác, trong khi phương thức sản xuất giản đơn, thiếu bền vững). Các nông sản chủ lực như cà phê, cao su, hồ tiêu... phụ thuộc vào biến động của thị trường thế giới, dẫn đến

sinh kế của cư dân nông thôn thiếu bền vững.

Mặt khác, vùng Tây Nguyên trong quá trình phát triển đã nảy sinh nhiều vấn đề môi trường. Việc khai thác quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên dẫn đến nguy cơ mất cân bằng sinh thái. Điều này đã được chứng minh qua diện tích rừng và đất rừng liên tục suy giảm trong nhiều năm, xuất hiện thoái hóa đất và hoang mạc hóa cục bộ, mâu thuẫn gay gắt trong sử dụng tài nguyên nước [6]. Sự suy thoái, suy giảm về tài nguyên môi trường sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến tự nhiên, con người, xã hội. Suy giảm rừng, nguồn nước đồng nghĩa với suy giảm văn hóa và đời sống của nhiều dân tộc bản địa, thậm chí là nền văn hóa đặc thù Tây Nguyên.

### ***3.3. Tiếp cận địa lý tổng hợp trong xây dựng nông thôn mới vùng Tây Nguyên***

Đến nay, phát triển nông nghiệp, nông thôn đã thay đổi từ “tiếp cận lĩnh vực” sang “tiếp cận khu vực”, về thực chất chính là phát triển theo vùng lãnh thổ [3]. Sử dụng lãnh thổ là quá trình biến những tiềm năng tự nhiên, tiềm năng con người thành động lực để phát triển. Mỗi vùng lãnh thổ đều có những đặc trưng và thế mạnh riêng về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tây Nguyên với nhiều vùng địa lý rộng lớn, việc sử dụng hợp lý, nâng cao giá trị của các nguồn lực đã có, tạo ra những nguồn lực mới luôn được coi là vấn đề cấp thiết, ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng phát triển lãnh thổ [4].

Như phân tích ở phần trên, vấn đề trọng yếu, quyết định sự thành công trong xây dựng NTM Tây Nguyên chính là xác lập được nền kinh tế ổn định, hiệu quả trên cơ sở bảo vệ môi trường. Đây vừa là điểm yếu, vừa là thách thức của vùng. Do vậy, cần có những luận cứ khoa học để định hướng, hoạch định tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp một cách bền vững theo tiếp cận địa lý tổng hợp.

Tiếp cận địa lý tổng hợp trong xây dựng NTM Tây Nguyên nhằm xác định được mối quan hệ và sự biến đổi của các thành phần tự nhiên với hoạt động của con người trong khai thác sử dụng tài nguyên, với các quan điểm chủ đạo (hệ thống, liên ngành và phát triển bền vững). Theo đó, các kết quả nghiên cứu và ứng dụng dưới góc độ địa lý sẽ được lưu trữ, phân tích trong môi trường hệ thông tin địa lý GIS và thể hiện trực quan, sinh động bằng bản đồ - cách biểu đạt sự phân bố không gian, tổ chức lãnh thổ, phân vùng chức năng...

Theo quan điểm hệ thống: phát triển nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên phải đảm bảo hai khía cạnh: thứ nhất, dựa vào các thể tổng hợp lãnh thổ tự nhiên - nhân văn để nghiên cứu chi tiết và toàn diện các đặc trưng tự nhiên (địa chất, địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, thủy văn, sinh vật), tác động của con người trong sử dụng tài nguyên; thứ hai, trong phát triển nếu chỉ xem xét một hợp phần (tự nhiên hoặc nhân văn) mà bỏ qua các hợp phần còn lại thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả hệ thống và các hệ thống liên quan. Do đó, tiếp cận địa lý tổng hợp là hướng tiếp cận tối ưu khi nghiên cứu sử dụng lãnh thổ. Đối tượng không chỉ là các thể tổng hợp lãnh thổ mà còn là mối quan hệ và tác động qua lại lẫn nhau giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống kinh tế - xã hội.

Theo quan điểm tiếp cận liên ngành: nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên không chỉ là đối tượng của một ngành hay của một nhóm ngành mà là sự tổng hòa, giao thoa của nhiều khoa học. Tính chất liên ngành đảm bảo cho định hướng sử dụng tài nguyên có hiệu quả cao, dung hoà mâu thuẫn về lợi ích sử dụng, tôn trọng các yếu tố cấu trúc cộng đồng, truyền thống sử dụng, bảo tồn và phát huy được các giá trị tự nhiên và nhân văn. Phát triển nông nghiệp, nông thôn Tây

Nguyên được xác định trên 5 trụ cột là: 1) An ninh - quốc phòng (an ninh truyền thống và phi truyền thống được kết hợp hài hoà, thống nhất); 2) Văn hoá (bảo tồn, phát triển văn hoá địa phương như một tài nguyên quý giá); 3) Kinh tế (kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn); 4) Xã hội (công bằng, dân chủ, văn minh, hạnh phúc); 5) Môi trường (hài hoà với thiên nhiên, năng lực ứng phó với thiên tai).

Theo quan điểm phát triển bền vững: nền tảng của phát triển phải dựa trên những giá trị cơ bản đặc thù của vùng, đó là: tài nguyên vị thế (trong mối quan hệ với Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và các vùng lân cận của Lào, Campuchia); tính chất cao nguyên điển hình; các hệ sinh thái đặc thù (đất, nước, rừng). Quan điểm phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên nhấn mạnh ba phương diện: 1) Bền vững về kinh tế (đạt được sự tăng trưởng ổn định với cơ cấu kinh tế hợp lý, nâng cao đời sống nông thôn, giảm nghèo); 2) Bền vững về xã hội (cải thiện và nâng cao dịch vụ xã hội, hạn chế khoảng cách phát triển giữa các khu vực, các dân tộc, duy trì và phát huy được tính đa dạng và bản sắc văn hoá dân tộc); 3) Bền vững về môi trường (khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên; bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu xung đột môi trường, kiểm soát ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường).

#### **4. Kết luận**

Xây dựng NTM ở Tây Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu, song chưa thực sự thành công do một số tiêu chí quan trọng liên quan trực tiếp đến đời sống nông thôn chưa đạt theo tiêu chuẩn đặt ra. Nguyên nhân cơ bản được xác định là sự phân hóa về điều kiện tự nhiên, tài nguyên theo lãnh thổ dẫn đến thực trạng phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều; bất cập trong khai thác,

sử dụng tài nguyên phục vụ sản xuất nông nghiệp; sinh kế bấp bênh, thiếu bền vững; suy thoái môi trường.

Tiếp cận địa lý tổng hợp là hướng tiếp cận khoa học cần thiết và phù hợp trong xây dựng NTM Tây Nguyên, được đặc trưng bởi tính lãnh thổ, tính đồng bộ trong môi trường hệ thống

thông tin địa lý, tính trực quan của bản đồ. Theo đó, phát triển nông nghiệp, nông thôn Tây Nguyên được nhìn nhận dựa trên ba quan điểm chủ đạo: quan điểm hệ thống, quan điểm liên ngành, quan điểm phát triển bền vững nhằm đảm bảo giải quyết khó khăn và thách thức trên nền tảng những giá trị cơ bản đặc thù của vùng.

**Lời cảm ơn:** Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Quốc gia “Nghiên cứu thực trạng nông thôn Tây Nguyên và đề xuất mô hình nông thôn mới theo các vùng địa lý sinh thái nhằm tạo sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp bền vững” theo Hợp đồng giữa Văn phòng Chương trình KHCN phục vụ xây dựng Nông thôn mới và Viện Địa lý, TS. Nguyễn Thị Thủy làm chủ nhiệm đề tài.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 (2019), Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, Hà Nội, 10/2019.
2. Cục thống kê 5 tỉnh Tây Nguyên (2020), Niên giám thống kê năm 2019 các tỉnh Tây Nguyên.
3. Bùi Quang Dũng, (2015), Vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong phát triển bền vững Tây Nguyên. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình Tây Nguyên 3, mã số TN3/X10, Hà Nội, 219 trang.
4. Phạm Hoàng Hải, (2015), Nghiên cứu đánh giá tổng hợp nguồn lực tự nhiên, biến động sử dụng tài nguyên và xác lập các mô hình kinh tế - sinh thái bền vững cho một số vùng địa lý trọng điểm khu vực Tây Nguyên, Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình Tây Nguyên 3, mã số TN3/T03, Hà Nội, 510 trang.
5. Nguyễn Cao Huân, Đào Đình Bắc, Phạm Quang Anh, Nguyễn An Thịnh, Nguyễn Văn Nam (2003), Tiếp cận địa lý trong nghiên cứu phát triển nông thôn miền núi (ví dụ xã Mường Vi, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai), Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, tập 6, số 4, 2003.
6. Châu Văn Minh, Nguyễn Đình Kỳ (2020), Phát triển bền vững vùng Tây Nguyên: Từ lý luận đến thực tiễn, Diễn đàn Khoa học và công nghệ, Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Thủy, (2019), Nghiên cứu cơ sở địa lý học trong khai thác sử dụng đất đai phục vụ quy hoạch bền vững thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận – tỉnh Lâm Đồng, Luận án tiến sĩ Địa lý, Học viện khoa học và công nghệ, Hà Nội, 280 trang.
8. UBND các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng (2019), Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh, 9/2019.
9. Vũ Tự Lập (2004), Sự phát triển của khoa học địa lý trong thế kỷ XX, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

### Thông tin tác giả

Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Mạnh Hà, Hoàng Thị Huyền Ngọc,  
Nguyễn Công Long, Hoàng Quốc Nam, Viện Địa lý  
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam  
Nguyễn Đình Kỳ, Văn phòng Chương trình Tây Nguyên 2016-2020,  
Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam  
Email: ngoc.hoanghuyen@gmail.com; Điện thoại: 0913 020 395  
Địa chỉ: Viện Địa lý, nhà A27, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy

### Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 16/3/2021  
Biên tập: 5/2021